

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-PT

Ngày: 11 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L (Đầu Ghè), sinh năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082201005802; Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Dương Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không, tiền án 01 lần:

- Bản án số 33/2019/HS-ST ngày 02/10/2019 của Toà án nhân dân thị xã G xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 46/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Toà án nhân dân thị xã G xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong vào ngày 22/8/2021. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2023, tạm giam từ ngày 15/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án còn có 04 bị hại và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/5/2023 đến ngày 03/7/2023, Nguyễn Văn L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã G và huyện G, tỉnh Tiền Giang cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 18/5/2023, Nguyễn Văn L đi bộ ngang qua khu đất trồng rau muống tại ấp T, xã L, thị xã G thì phát hiện ở ven đường có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu “Wave Alpha” màu đỏ - đen biển số 63H3 – 1732, thì L nảy sinh ý định lấy trộm. Đây là xe mô tô của bà Huỳnh Thị Tuyết L1 dựng trước đó để đi cắt rau muống, cỗ xe đã được khóa. L đến vị trí xe 63H3 – 1732, dùng đoạn kim loại mang theo sẵn trong người bẻ khóa xe rồi lén lút dắt xe đi một đoạn, sau đó nổ máy điều khiển xe chạy đi. L đem xe đến điểm kinh doanh trò chơi điện tử do Đặng Thị Thảo N ngụ ấp K, xã L, thị xã G làm chủ, cầm với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng để lấy tiền chơi game. Do không chuộc lại xe nên chị N đã bán xe cho người khác nhưng không xác định được nhân thân, họ tên của người mua xe nên không thu hồi được.

Bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã G xác định: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 63H3 – 1732 trị giá 5.500.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 12/6/2023, Nguyễn Văn L đi bộ đến trước nhà anh Trần Minh P1, tọa lạc tại ấp T, xã L, thị xã G, phát hiện bên trong sân nhà có 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu “Yamaha Sirius” biển số 63B6 – 054.37 màu xanh. Đây là xe mô tô của anh Trương Hoàng K, ngụ ấp K, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang điều khiển đến nhà anh P1 vào chiều ngày 11/6/2023, sau đó anh K dựng xe ở sân nhà nhưng không khóa cỗ rồi ngủ bên trong nhà. L tháo dây kẽm cột lưới rào B40 rồi đi vào đến vị trí xe 63B6 – 054.37 dùng đoạn kim loại mang theo sẵn để mở công tắc, sau đó dắt xe ra đường điều khiển xe về nhà, L mua sơn màu vàng – cam để sơn lại xe 63B6 – 054.37; tìm mua trên mạng xã hội 01 biển số xe mang số 63F5 – 8372 với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, tháo biển số 63B6 – 054.34 rồi gắn biển số 63F5 – 8372 vào xe lấy trộm; biển số 63B6 – 054.37 ném xuống ao Trường Đua rồi mang xe gắn biển số 63F5 – 8372 đến điểm kinh doanh trò chơi điện tử do ông Trần Tùng D ngụ ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Sau khi chơi game hết tiền, L cầm cỗ xe trên cho ông D để có tiền chơi tiếp. Lần thứ nhất, L cầm xe cho Trần Lê Bích M (con gái ông D) với số tiền 2.000.000 đồng; lần thứ hai, nhân viên làm thuê của ông D nhận cầm thêm xe trên với số tiền 1.000.000 đồng. L đã tiêu xài hết số tiền này.

Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G, xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 63B6 – 054.37 trị giá 10.700.000 đồng.

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 25/6/2023, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà đến trước nhà của chị Nguyễn Thị T ngụ ấp V, xã L, thị xã G, L đẩy cửa rào đột nhập vào trong nhà nhìn thấy ở phòng khách có dựng 01 xe mô tô biển số 63B6 – 370.59 màu đen nhưng không có chìa khóa trên xe. L tiếp tục đi đến nhà sau thì phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu “Samsung Galaxy A5” đang được sạc pin, L lấy điện thoại này bỏ vào túi quần. Nhìn vào phòng chị T đang ngủ, L phát hiện

ở dưới sàn nhà gần cửa có 01 ví, bên trong có tiền thì L lấy tiền trong ví bỏ vào túi quần. Quá trình tìm kiếm tài sản, L phát hiện được chìa khóa xe 63B6 – 370.59 nên lấy chìa khóa cắm vào xe rồi dẫn xe ra ngoài, khép hờ cửa chính và cửa cồng; sau đó L điều khiển xe chạy về nhà kiểm tra tài sản vừa trộm được; theo lời khai của L thì trên đường đi đã làm rớt mất điện thoại “S A5”, số tiền lấy trộm được là 4.000.000 (bốn triệu) đồng. L tháo biển số 63B6 – 370.59 ra khỏi xe rồi thay thế bằng biển số 63B6 – 097.25; ném bỏ biển số 63B6 – 370.59 xuống Ao T nhưng không nhớ vị trí ném. Sau đó, L điều khiển xe mô tô “Honda Future” đã trộm của chị T (gắn biển số 63B6 – 370.59) đến điểm kinh doanh trò chơi điện tử của ông D. L sử dụng số tiền vừa trộm được để chơi game thua hết tiền, L lấy xe “Honda Future” cầm cho ông D được số tiền 3.000.000 đồng, rồi cũng sử dụng hết số tiền này vào việc chơi game.

Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G, xác định giá trị các tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án trên như sau:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future, biển số 63B6 – 370.59 trị giá 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 trị giá 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản của vụ án trên là: tiền bị cáo trộm là 4.000.000 đồng + 13.300.000 đồng (tài sản định giá) = 17.300.000 đồng.

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 03/7/2023, Nguyễn Văn L điều khiển xe đạp đi từ phường E, thị xã G về hướng huyện G để tìm tài sản sơ hở thì lấy trộm. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà của anh Lê Thành C ngụ ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, L phát hiện trước sân nhà anh C có dựng 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu “Yamaha Luvias” màu xanh – bạc, biển số 63B5 – 152.98. Đây là xe mô tô của chị Trần Thanh L2 (em dâu của anh C) dựng trước đó. L mang xe đạp giấu vào bụi cỏ rậm ven đường rồi đi bộ đến vị trí xe 63B5 – 152.98 dùng đoạn kim loại mang theo sẵn trong người để vặn công tắc rồi dẫn xe 63B5 – 152.98 ra ngoài, đi tiếp một đoạn khoảng 30 mét thì nổ máy xe chạy về nhà.

Đến sáng cùng ngày, L điều khiển xe 63B5 – 152.98 đến gặp ông Trần Tùng D để cầm cho ông D với số tiền 2.800.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, xác định: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS, màu sơn xanh – bạc, biển số 63B5 – 152.95, số máy: 44S1-075752, số khung: 10DY075741, trị giá 3.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L lấy trộm trong 04 vụ án nêu trên là: 37.000.000 (Ba mươi bảy triệu) đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47, Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ ngày 18/5/2023 đến 03/7/2023 Nguyễn Văn L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản là xe hon đa các loại và tài sản khác của Huỳnh Thị Tuyết L1, Trương Hoàng K, Nguyễn Thị T và Trần Thanh L2 với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 37.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe và nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì mục đích tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc trộm cắp tài sản của nhiều người ở nhiều địa bàn khác nhau, làm cho quần chúng nhân dân lo sợ không an tâm lao động sản xuất. Cho nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo thực hiện, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu và có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;(1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang; (1)
- Trại tạm giam CATG; (1)
- TAND thị xã G ; (2)
- VKSND thị xã G; (1)
- Công an thị xã G; (1)
- THADS thị xã G; (1)
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hùng Cường

